**Datagen:**

* **sử dụng để tạo dữ liệu đào tạo và kiểm tra dưới dạng một generator (nguồn cung cấp dữ liệu) để sử dụng khi đào tạo mô hình CNN.**
* **Nó để đảm bảo rằng bạn có thể sử dụng một lượng lớn dữ liệu mà không cần lưu trữ tất cả dữ liệu trong bộ nhớ cùng một lúc**

**seq\_len**: Chiều dài của chuỗi dữ liệu bạn muốn sử dụng trong mỗi lần đào tạo.

**batch\_size**: Kích thước batch (số lượng mẫu) bạn muốn sử dụng trong mỗi lần đào tạo.

**targetcol**: Tên của cột mục tiêu (target) trong dữ liệu của bạn. Trong mã của bạn, nó được đặt là "Target".

**kind**: Loại dữ liệu bạn muốn tạo, có thể là "train" (đào tạo) hoặc "valid" (kiểm tra).

Accuracy: độ chính xác: **cho biết tỷ lệ số lượng dự đoán đúng trên tổng số mẫu dữ liệu.**

MAE(Mean Absolute Error – sai số tuyệt đối trung bình): sử dụng để đánh giá mức độ chính xác của mô hình trong việc dự đoán hoặc ước tính giá trị thực tế.

MAE tính toán sai số trung bình giữa giá trị dự đoán và giá trị thực tế bằng cách lấy giá trị tuyệt đối của hiệu giữa chúng và sau đó tính trung bình của các giá trị tuyệt đối này. Công thức tính MAE như sau:

MAE = (1/n) \* Σ |y\_i - ŷ\_i|

Trong đó:

* MAE: Mean Absolute Error.
* n: Số lượng mẫu dữ liệu.
* |y\_i - ŷ\_i|: Sai số tuyệt đối giữa giá trị thực tế (y\_i) và giá trị dự đoán (ŷ\_i).
* Σ: Tổng của tất cả các sai số tuyệt đối trong tập dữ liệu.

F1 là viết tắt của "F1-score," : một chỉ số thường được sử dụng để đánh giá hiệu suất của mô hình phân loại trong Machine Learning.

F1-score là một số tổng hợp của Precision và Recall (chính xác và tính phân loại).

Precision là tỷ lệ số lượng dự đoán đúng của một lớp chia cho tổng số dự đoán thuộc lớp đó

Recall là tỷ lệ số lượng dự đoán đúng của một lớp chia cho tổng số mẫu thực sự thuộc lớp đó

F1-score = 2 \* (Precision \* Recall) / (Precision + Recall)